

Bản án số: **116/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-11-2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Anh
Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Tiến - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm: 1993

ĐKTT: thôn A, xã B, thị xã C, tỉnh Quảng Nam.

Nơi ở hiện nay: thôn D, xã B, thị xã C, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quốc V, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: chị và anh Lê Quốc V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã F, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đây là lần kết hôn đầu của anh chị. Cuộc sống chung của anh không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh V không lo làm ăn, thường xuyên đi hát hội chợ ở xa nhà, không phụ giúp vợ chăm sóc con lúc ốm đau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, quá trình sống ly thân, anh V không hề hàn gắn tình cảm hay hỏi thăm con. Hiện

nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Hà Gia G, sinh ngày 05/8/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Quốc V có văn bản ý kiến của bị đơn về việc ly hôn đề ngày 17/10/2019: Năm 2017, anh và chị H chung sống với nhau như vợ chồng, đã đăng ký kết hôn tại xã Xuân Định. Anh chị có 01 con chung là Lê Hà Gia G, sinh ngày 05/8/2017. Năm 2018, chị H dặt theo con nói là đi về ngoại chơi ở thôn D, xã B, thị xã C, tỉnh Quảng Nam nhưng chị H không quay về. Anh đã hai lần ra Quảng Nam đón vợ con về nhưng chị H không chịu trở về nhà. Cuộc sống vợ chồng không có sự mâu thuẫn. Bản thân anh còn thương yêu vợ và không mong muốn đổ vỡ hạnh phúc. Anh đã nhiều lần ra tận quê của vợ để đưa vợ và con về nhưng không được. Nay anh yêu cầu Tòa án hòa giải để gia đình anh được hòa thuận

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hà Thị H chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Quốc V không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Lê Quốc V. Về con chung: Giao cháu Lê Hà Gia G, sinh ngày 05/8/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh V. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Quốc V đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V là phù hợp.

Chị Hà Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Lê Quốc V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã F,

huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Hà Thị H khai cuộc sống chung của anh không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh V không lo làm ăn, thường xuyên đi hát hội chợ ở xa nhà, không phụ giúp vợ chăm sóc con lúc ốm đau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, quá trình sống ly thân, anh V không hề hàn gắn tình cảm hay hỏi thăm con.

Anh Lê Quốc V không đồng ý ly hôn với chị Hiếu vì lý do còn thương yêu vợ và không muốn đổ vỡ hạnh phúc nhưng anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, cho thấy anh V thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn giữa chị H và anh V là có, đã được xác nhận tại biên bản xác minh ngày 11/10/2019 (bút lục 24). Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Hà Gia G. Xét thấy, cháu G hiện đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu G còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nên giao cháu G cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H trình bày anh chị không có tài sản chung, anh V không có lời trình bày nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H trình bày anh chị không có nợ chung, anh V không có lời trình bày nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Lê Quốc V.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hà Gia G, sinh ngày 05/8/2017 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Hà Thị H không có yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Lê Quốc V.

Anh Lê Quốc V được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Hà Thị H.

Khi cần thiết, chị Hà Thị H và anh Lê Quốc V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không giải quyết.

4. Về nợ chung: không giải quyết.

5. Về án phí: chị Hà Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Hà Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X theo biên lai thu số 0003260 ngày 26/8/2019 được tính trừ vào án phí.

Chị Hà Thị H và anh Lê Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh